

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2020/ HSST

Ngày: 01/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung;

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Gi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Gi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm Gi, sinh năm 1990, tại huyện CP, tỉnh An Gi. Nơi cư trú ấp Bình Tr, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo đạo Phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Th; tiền sự 01 lần: ngày 19/3/2020, bị Công an xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Gi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã thi hành xong; tiền án không; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Sinh C , sinh năm 1988. Trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (có mặt).

2. Cháu Thái Ngọc Tr, sinh năm 2008. Đại diện theo pháp luật cho cháu Trân là ông Thái Hồng Ph, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Sinh C, sinh năm 1988. Cùng trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi. (ông Ph vắng mặt, bà Sinh C có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1954. Trú tại ấp Bình Tr, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Thái Hồng Ph, sinh năm 1976. Trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (vắng mặt);

2. Ông Lương Hữu Tr1, sinh năm 1982. Trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (có mặt);

3. Ông Lê Minh L, sinh năm 1977. Trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (có mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr2, sinh năm 1971. Trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (vắng mặt);

5. Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1968. Trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (vắng mặt);

6. Bà Phan Thị G, sinh năm 1967. Trú tại ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 03/5/2020, Nguyễn Thị Cẩm Gi điều khiển xe đạp điện đến chợ Vàm Sáng Cây Dương thuộc ấp Bình M1, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Gi vào tiệm tóc và cho thuê áo cưới “Sin Ca” do Nguyễn Thị Sinh C làm chủ để cắt tóc, thấy Ca đang nằm ngủ trên võng ở phòng khách, Gi kêu nhưng Ca không lên tiếng; Gi đi ra phía sau tìm chỗ đi vệ sinh nhưng không thấy ai. Lúc này, Gi thấy một phòng ngủ không khóa nên đẩy cửa, vào phòng đi vệ sinh. Khi trở ra, Gi thấy một bóp da màu đen, của nữ, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Gi lấy hết tiền trong bóp, để bóp lại chỗ cũ và lấy một ít tiền lẻ để cạnh bóp. Khi Gi chuẩn bị ra ngoài thì Thái Hồng Ph (chồng của Ca) phát hiện, bắt quả tang Gi cùng số tiền 3.060.000đ, trình báo cơ quan Công an xử lý.

Qua điều tra, Gi khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đồng thời, cũng khai nhận ngày 19/3/2020, bị Công an xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Gi ra quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã thi hành xong.

Lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị Sinh C và cháu Thái Ngọc Tr trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Bị hại Nguyễn Thị Sinh C và cháu Thái Ngọc Tr đã nhận lại số tiền 3.060.000đ bị mất trộm, yêu cầu xử lý hình sự đối với Gi.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày phù hợp với nội dung vụ án, bà không biết Ca dùng xe đạp điện của bà để đi trộm tài sản, bà Th đã nhận lại chiếc xe đạp điện.

Lời khai của những người làm chứng Thái Hồng Ph, Lương Hữu Tr1, Lê Minh L, Nguyễn Thị Thùy Tr2, Nguyễn Ngọc Th, Phan Thị G trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, Công an huyện CP đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Th 01 xe đạp điện Gi mượn của bà dùng để đi trộm tài sản.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-CP ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CP để xét xử Nguyễn Thị Cẩm Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo nhận tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hành quyền công tố tại Tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Gi từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét do tài sản trộm đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Do bị cáo làm thuê không có tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, tỉnh An Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối những người làm chứng là phù hợp với quy định tại các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/6/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ ngày 03/5/2020, Gi có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 3.060.000đ của bà Nguyễn Thị Sinh C (3.000.000đ) và của cháu Thái Ngọc Tr (60.000đ). Hành vi của bị cáo Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật hình sự. Do đó bị cáo Ph chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Gi là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và có sức khỏe, có thể tìm việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, lẽ ra bị cáo Ph hiểu được, muốn có tài sản thì người khác cũng Ph bỏ bao công sức lao động mới có được. Do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không Ph lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân. Pháp luật quy định, tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, bất kỳ ai, ở cương vị nào có hành vi xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Hành vi của bị cáo chẳng những vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm đạo đức. Do đó, cần được trừng trị nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và lượng hình: Ngày 19/3/2020, bị Công an xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Gi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Gi số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã thi hành xong. Tuy đã thi hành xong nhưng chưa hết thời gian được xóa tiền sự theo quy định, Gi lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy, trong thời gian giáo dục, bị cáo chưa nhận thức được hành vi sai trái; chưa thể hiện được ý chí phục thiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian mới có thể có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp thực tế, hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

[2.3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn

có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét, bị cáo làm thuê không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

- Trong giai đoạn điều tra, người bị hại bà Nguyễn Thị Sinh C và cháu Thái Ngọc Tr đã nhận lại tài sản bị mất trộm (Theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/5/2020), không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Gi Ph chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Gi 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam để chấp hành hình phạt khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là số tiền 3.060.000đ thu hồi được đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Sinh C và cháu Thái Ngọc Tr là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Gi Ph chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Gi xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Viện KSND HCP;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *Nhà Tạm giữ;*
- *Thi hành án DS HCP;*
- *Bộ phận THA Tòa án;*
- *Sở TP;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ